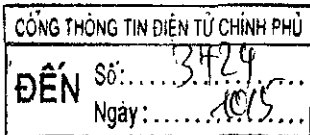


Số: 24 /2013/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 08 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 24/5/2011, Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 30/3/2012, Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 21/01/2013



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung một số nội dung Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2011 và Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 369/TTr-SKH ngày 18 tháng 4 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2011, Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012, Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2013; với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung:

1.1. Điều chỉnh, bổ sung mục 4 (*Hỗ trợ cơ giới hóa nông nghiệp*) khoản **II. HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP** QĐ15/2011, cụ thể như sau:

TT	Lĩnh vực hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Ghi chú
II	HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP		
4	Hỗ trợ cơ giới hóa nông nghiệp, bao gồm:	Tối đa 480 triệu đồng/01 xã.	Hỗ trợ sau đầu tư
a	- Máy gặt đập liên hợp, công suất từ 42 mã lực trở lên	Tối đa mỗi xã 03 máy.	
b	- Máy làm đất, công suất máy từ 34 mã lực trở lên	Tối đa mỗi xã 03 máy.	

1.2. Điều chỉnh, bổ sung mục 2b (*Hỗ trợ đắp nền đường trục chính nội đồng*) khoản **I. HỖ TRỢ KẾT CẤU HẠ TẦNG** QĐ 06/2013, cụ thể như sau:

TT	Lĩnh vực hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Ghi chú
II	HỖ TRỢ KẾT CẤU HẠ TẦNG		
2	Đường giao thông		
b	Hỗ trợ đắp nền đường trục chính nội đồng. <i>Đường trục chính nội đồng là đường nối từ khu dân cư ra đồng ruộng hoặc đường nối từ đường giao thông chính (Quốc lộ, đường tỉnh, đường giao thông nông thôn) ra cánh đồng.</i>		- Hỗ trợ sau đầu tư. - Quy mô: Mỗi cánh đồng chỉ có 01 đường trục chính, $B_m \geq 3,5m$; $B_n \geq 4,0m$; cao 0,5 m so với mặt ruộng; 01 km đường trục chính nội đồng phải đáp ứng từ 35 ha trở lên.
	- Đường làm mới	50 triệu đồng/km	
	- Đường nâng cấp, cải tạo	30 triệu đồng/km	

2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2011, Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012, Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

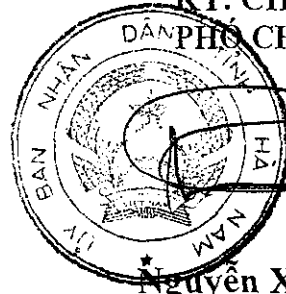
Nơi nhận:

- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Như Điều 3;
- VPUB:THCB,NN;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông